

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 798/STP-XD&KTVB
V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự
thảo văn bản quy phạm pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2018

- Kính gửi: - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Hội Luật gia tỉnh;
 - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
 - Các Sở: Nội vụ; Thông tin và Truyền thông;
Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - UBND thành phố Tuyên Quang;
 - UBND phường Phan Thiết;
 - Tổ trưởng Tổ dân phố và Trưởng Ban
Công tác Mặt trận Tổ 3, phường Phan Thiết

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số 139/QĐ-STP ngày 28/8/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).
- Mời đại diện UBND phường Phan Thiết; Tổ trưởng Tổ dân phố và Trưởng Ban Công tác Mặt trận Tổ 3, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang.
- Đại diện Lãnh đạo và công chức liên quan Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thời gian, địa điểm: 14 giờ 00 phút ngày 31/8/2018, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan (như kính gửi) cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp. Đề nghị thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tư vấn thẩm định để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để mời);
 - Giám đốc STP;
 - Văn phòng Sở (chuẩn bị);
 - Các CV Phòng XD&KTVB (dự họp);
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT- XD&KTVB.
- (Lan.02b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

Số: 139/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*viết tắt là Hội đồng*), gồm các Ông, Bà sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bà Nguyễn Thị Thuộc – Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Các thành viên Hội đồng:

2.1. Mời đại diện: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

2.2. Đại diện các cơ quan: Hội Luật gia tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND thành phố Tuyên Quang.

2.3. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng: Bà Trương Thị Lan - Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng

Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Quyền hạn của Hội đồng

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

- a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;
- c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng

- a) Chuyển hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;
- b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng

- a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;

b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;

c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Trưởng Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TU;
- Ban VHXX-HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các sở: NV; YT; TT&TT; VH TT&DL
- UBND thành phố TQ;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.(Lan.02b).

(Phối hợp)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 527 /SVHTTDL-NSVHGD

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2018

V/v đề nghị thẩm định
dự thảo văn bản quy phạm pháp luật



Kính gửi: Sở Tư pháp

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Dự thảo Quyết định đã được các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham gia ý kiến.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản./.

(Có các văn bản: Dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định; biểu tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định, gửi kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NSVHGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Âu Thị Mai

Số: TT-SVHTTDL

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018



TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 30/11/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sau gần 05 năm thi hành, một số văn bản căn cứ ban hành Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành như: Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT, ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội; Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang. Vì vậy, việc nghiên cứu, ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Đề nội dung Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND đảm bảo phù hợp với Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức lễ hội; Nghị

định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải bảo đảm tính hợp lý, tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Giữ nguyên những quy định còn phù hợp với thực tiễn của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND; chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với văn bản pháp luật mới ban hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND đã được các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham gia ý kiến và Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số...../BC-STP, ngày/..../2018.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm 04 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Bãi bỏ Điều 9.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

2.1. Khoản 3a Điều 3: Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm (*bổ sung thêm nội dung: Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm*).

2.2. Điểm c khoản 2 Điều 4: Tổ chức tiệc cưới (tiệc ngọt hoặc tiệc mặn) chỉ thực hiện trong một ngày (*sửa từ "tiệc trà" thành "tiệc ngọt"; bãi bỏ nội dung quy định "không tổ chức tiệc cưới nhiều ngày" vì quy định "thực hiện trong một ngày" đã rõ ràng*).

2.3. Điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4: *Bổ sung thêm cụm từ "cho người thân".*

a) Hộ gia đình, cá nhân trước khi tổ chức cưới cho con, cho người thân hoặc bản thân phải thông báo với Trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố về số lượng khách mời, địa điểm, thời gian tổ chức việc cưới.

b) Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, sỹ quan, chiến sỹ các lực lượng vũ trang khi tổ chức cưới cho bản thân, cho người thân hoặc con, ngoài việc phải thông báo với Trưởng thôn, bản, tổ dân phố nơi cư trú còn phải báo cáo với thủ

trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý về số lượng khách mời, địa điểm, thời gian tổ chức tiệc cưới; đặc biệt, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải gương mẫu, đi đầu trong thực hiện tổ chức cưới cho con, cho người thân hoặc bản thân.

2.4. Khoản 4 Điều 4: Ngoài các quy định nêu tại Điều 3 và khoản 1, 2, 3 Điều 4 Quy định này, khi tổ chức lễ cưới phải thực hiện các nội dung quy định tại điểm b, c, đ, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội (*quy định cụ thể, đầy đủ hơn*).

2.5. Khoản 6 Điều 6: Không trục lợi việc tang để tự ý xây dựng các thiết chế phục vụ việc tang trái với quy định của Nhà nước và thu tiền công làm các dịch vụ, nghi lễ quá cao so với điều kiện kinh tế tại địa phương (*bổ sung thêm quy định: và thu tiền công làm các dịch vụ, nghi lễ quá cao so với điều kiện kinh tế tại địa phương*).

2.6. Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 7:

b) Thực hiện hình thức hỏa táng bằng lò hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng đã được Nhà nước phê duyệt, hung táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch (*bổ sung nội dung: bằng lò hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng đã được Nhà nước phê duyệt, sau từ "hỏa táng" để tránh việc một số đồng bào dân tộc thiểu số hỏa táng theo cách truyền thống gây ô nhiễm môi trường*).

c) Việc chôn cất người qua đời thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (*ngụ định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đã hết hiệu lực*).

2.7. Điều 8. Quản lý lễ hội: *Phân cấp trách nhiệm quản lý lễ hội và tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội rõ ràng, cụ thể theo Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL và Nghị định số 01/2012/NĐ-CP.*

1. Trách nhiệm quản lý lễ hội:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Cấp giấy phép tổ chức lễ hội đối với những lễ hội quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, cụ thể như sau:

- Lễ hội được tổ chức lần đầu;
- Lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn;
- Lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống;
- Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức Việt Nam tổ chức.

Thực hiện công tác quản lý lễ hội theo Điều 15 Thông tư số 15/2015/TT-

BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức lễ hội, cụ thể như sau:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy định tại Điều 14 Thông tư này.

- Kiểm tra công tác quản lý và tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn, xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tập huấn nghiệp vụ về quản lý và tổ chức lễ hội cho các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức lễ hội.

- Tham mưu, đề xuất việc mời, phân công lãnh đạo tham dự lễ hội theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) gửi báo cáo về công tác quản lý và tổ chức lễ hội đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở) và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tình hình tổ chức lễ hội trước và sau khi các lễ hội diễn ra trên địa bàn; chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về tổ chức lễ hội trên địa bàn. Xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc tổ chức lễ hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình tổ chức lễ hội trước và sau khi các lễ hội diễn ra trên địa bàn. Thực hiện việc tổ chức lễ hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội:

Thực hiện theo điểm đ, khoản 6, Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội.

2.8. Điểm b, khoản 1, Điều 10: Định kỳ 6 tháng, 1 năm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trong phạm vi quản lý (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(bổ sung từ "lễ hội" sau từ "việc cưới, việc tang", quy định trách nhiệm quản lý lễ hội đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện)*).

2.9. Khoản hai, khoản 3, Điều 10: Hướng dẫn xây dựng nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán từng vùng, từng dân tộc vào quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố; tập trung chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm từ những cơ sở tốt nhân ra diện rộng

(bỏ từ "huương ước" để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Tuyên Quang).

2.10. Khoản 2, khoản 3 Điều 12:

2. Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm hoặc để người dưới quyền vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật (bỏ nội dung: và hạ bậc xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và thi đua cuối năm cho phù hợp với Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP).

3. Ở các địa bàn dân cư, nếu gia đình nào vi phạm sẽ không được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"; nếu địa phương nào có từ 20% trở lên hộ gia đình vi phạm sẽ không được công nhận danh hiệu thôn, bản, tổ dân phố văn hóa (Bỏ nội dung (tùy theo tính chất, mức độ) vì đã vi phạm các quy định trong việc cưới, việc tang, lễ hội là không được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" và sửa đổi nội dung "3 gia đình" thành "20% trở lên" cho phù hợp với Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Áp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; biểu tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; biểu tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định; Báo cáo số...../BC-STP, ngày...../9/2018 của Sở Tư pháp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NSVHGĐ.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Vũ Phan

Số: /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của
**Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới,
việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo
Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức lễ hội;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số/TTTr-SVHTTDL ngày..... thángnăm 2018 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Khoản 3a Điều 3 được bổ sung như sau:

“3a. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm”.

2. Điểm c khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Về tổ chức lễ cưới

c) Tổ chức tiệc cưới (tiệc ngọt hoặc tiệc mặn) chỉ thực hiện trong một ngày".

3. Điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4 được bổ sung như sau:

“3. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân trong tổ chức việc cưới

a) Hộ gia đình, cá nhân trước khi tổ chức cưới cho con, cho người thân hoặc bản thân phải thông báo với Trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố về số lượng khách mời, địa điểm, thời gian tổ chức việc cưới.

b) Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, sỹ quan, chiến sỹ các lực lượng vũ trang khi tổ chức cưới cho bản thân, cho người thân hoặc con, ngoài việc phải thông báo với Trưởng thôn, bản, tổ dân phố nơi cư trú còn phải báo cáo với thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý về số lượng khách mời, địa điểm, thời gian tổ chức tiệc cưới; đặc biệt, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải gương mẫu, đi đầu trong thực hiện tổ chức cưới cho con, cho người thân hoặc bản thân”.

4. Khoản 4 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Ngoài các quy định nêu tại Điều 3 và khoản 1, 2, 3 Điều 4 điều này, khi tổ chức lễ cưới phải thực hiện các nội dung quy định tại điểm b, c, đ, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”.

5. Khoản 6 Điều 6 được bổ sung như sau:

“6. Không trục lợi việc tang để tự ý xây dựng các thiết chế phục vụ việc tang trái với quy định của Nhà nước và thu tiền công làm các dịch vụ, nghi lễ quá cao so với điều kiện kinh tế tại địa phương”.

6. Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Thực hiện hình thức hỏa táng bằng lò hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng đã được Nhà nước phê duyệt, hung táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.

c) Việc chôn cất người qua đời thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng".

7. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Quản lý lễ hội

1. Trách nhiệm quản lý lễ hội:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Cấp giấy phép tổ chức lễ hội đối với những lễ hội quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, cụ thể như sau:

- Lễ hội được tổ chức lần đầu;
- Lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn;
- Lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống;
- Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức Việt Nam tổ chức.

Thực hiện công tác quản lý lễ hội theo Điều 15 Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức lễ hội, cụ thể như sau:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy định tại Điều 14 Thông tư này.
- Kiểm tra công tác quản lý và tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn, xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.
- Tập huấn nghiệp vụ về quản lý và tổ chức lễ hội cho các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức lễ hội.
- Tham mưu, đề xuất việc mời, phân công lãnh đạo tham dự lễ hội theo quy định của pháp luật.
- Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) gửi báo cáo về công tác quản lý và tổ chức lễ hội đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Văn hóa cơ sở) và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tình hình tổ chức lễ hội trước và sau khi các lễ hội diễn ra trên địa bàn; chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về tổ chức lễ hội trên địa bàn. Xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc tổ chức lễ hội theo

sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình tổ chức lễ hội trước và sau khi các lễ hội diễn ra trên địa bàn. Thực hiện việc tổ chức lễ hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội:

Thực hiện theo điểm đ, khoản 6, Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội".

8. Điểm b khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Định kỳ 6 tháng, 1 năm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trong phạm vi quản lý (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)".

9. Khoản hai khoản 3 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Hướng dẫn xây dựng nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán từng vùng, từng dân tộc vào quy ước thôn, bản, tổ dân phố; tập trung chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm từ những cơ sở tốt nhân ra diện rộng".

10. Khoản 2, khoản 3 Điều 12 được sửa đổi như sau:

"2. Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm hoặc để người dưới quyền vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Ở các địa bàn dân cư, nếu gia đình nào vi phạm sẽ không được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"; nếu địa phương nào có từ 20% trở lên hộ gia đình vi phạm sẽ không được công nhận danh hiệu thôn, bản, tổ dân phố văn hóa".

Điều 2. Bãi bỏ Điều 9.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và mọi tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ VH TT DL;
- VP Thường trực BCD TW
phòng trào "TĐĐKXDĐSVH"; B/c
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT Tinh úy; B/c
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Ban VH XH HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Bộ CHQS tỉnh, CA tỉnh;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng, phó các Phòng khối NCTH VP UBND tỉnh;
- Các CV VP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SVH TT DL (5b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân



Tuyên Quang, ngày 18 tháng 8 năm 2018

BIỂU TỔNG HỢP Ý KIẾN

**Tham gia vào dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung và
Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND**

I	Nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ý kiến tham gia của các ngành	Ý kiến tiếp thu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	<p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh:</p> <p>1. Khoản 3, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang, lễ hội để trục lợi cá nhân. Không để xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm”.</p>	<p>1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khoản 1, Điều 1 của dự thảo Quyết định đề nghị bỏ từ “sửa đổi” thành “<i>Khoản 3, Điều 3 được bổ sung như sau</i>” để thống nhất với nội dung Mục 2.1, khoản 2, Phần IV trong dự thảo Tờ trình.</p> <p>2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Đề nghị bỏ câu “hiện tượng” để thành câu “Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm” và cần nhắc cho vào điểm riêng vì đưa nội dung này vào khoản 3 Điều 3 là chưa hợp lý.</p>	<p>1,2. Đã tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
2	<p>2. Điểm c, khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"2. Về tổ chức lễ cưới</p> <p>c) Tổ chức tiệc cưới (tiệc ngọt hoặc tiệc mặn) chỉ thực hiện trong một ngày".</p>	<p>Sở Tư pháp: Nội dung nêu trên có điểm chưa thực sự phù hợp với phong tục tập quán và đặc điểm tình hình ở địa phương, cụ thể:</p> <p>- Theo tập quán sinh hoạt của người Việt Nam thì một ngày gồm 03 bữa, trong đó 01 bữa phụ (sáng) và 02 bữa chính (trưa và chiều) và việc tổ chức tiệc cưới thông thường vào 02 bữa chính (trưa và chiều); mỗi bữa lại chia thành các giờ ăn khác nhau... Như vậy, quy định tổ chức tiệc cưới trong một ngày sẽ được hiểu là có thể tổ chức</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên để thực hiện</p>

		<p>nhiều tiệc cưới trong một ngày, chưa đúng với tinh thần tổ chức lễ cưới tiết kiệm tại điểm b khoản này.</p> <p>- Trong thực tế có những trường hợp do điều kiện công tác nên phải tổ chức tiệc cưới ở 02 nơi (nơi công tác và quê nhà) thì thực hiện như thế nào?</p> <p>Vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa sao cho chặt chẽ, hợp lý, khả thi. Đồng thời, đề nghị bỏ cụm từ "2. Về tổ chức lễ cưới".</p>	
3	<p>3. Khoản 4 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"4. Ngoài các quy định nêu tại Điều 3 và khoản 1, 2, 3 Điều 4 Quy định này, khi tổ chức lễ cưới phải thực hiện các nội dung quy định tại điểm b, c, d, đ, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội".</p>	<p>1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề nghị không bổ sung điểm d, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011. Vì tại điểm b, khoản 2, Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 đã quy định nội dung này.</p> <p>2. Sở Tư pháp: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ "Điều 4 Quy định này" thành "Điều này".</p>	1,2. Đã tiếp thu và chỉnh sửa.
4	<p>4. Bổ sung khoản 7 vào Điều 6 như sau:</p> <p>"7. Sử dụng vòng hoa luân chuyển cho các đoàn đến viếng thay cho bức trướng và vòng hoa".</p>	<p>1. Ban Dân vận Tỉnh ủy: Đề nghị nghiên cứu kỹ nội dung này vì khó thực hiện đối với điều kiện đặc thù của địa phương.</p> <p>2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Đề nghị nội dung này nên để ở hình thức khuyến khích, chưa nên để thành quy định bắt buộc.</p>	1,2. Đã tiếp thu và chỉnh sửa.
5	<p>5. Điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"b) Thực hiện hình thức hỏa táng bằng lò hỏa táng, điện táng, hung táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.</p> <p>c) Việc chôn cất người qua đời thực hiện</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Điểm b, khoản 5, Điều 1 của dự thảo Quyết định đề nghị sửa đổi như sau "b) Thực hiện hình thức hỏa táng bằng lò hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng đã được Nhà nước phê duyệt, hung táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch". Vì</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa.

	<p>theo hướng dẫn tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng".</p>	<p>nếu không quy định rõ phải thực hiện hỏa táng tại các cơ sở hỏa táng thì vẫn không tránh được việc một một số đồng bào dân tộc thiểu số hỏa táng theo tập tục truyền thống gây ô nhiễm môi trường; hình thức hỏa táng đã bao gồm cả điện táng, được giải thích tại khoản 10, Điều 2, Nghị định Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016.</p>	
6	<p>6. Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi như sau: “2. Ngoài các hình thức khuyến khích nêu tại Khoản 1, Điều này, còn khuyến khích các hình thức sau: a) Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho đội nhạc tang. b) Không mở nhạc tang hoặc hát khóc (nửa hát, nửa khóc) qua tăng âm, loa phóng thanh. c) Thay phục tang (quần, áo, mũ tang) bằng băng vải đen đeo trên cánh tay áo hoặc miếng vải đen nhỏ hình chữ nhật gắn trên ngực áo”.</p>	<p>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Điểm c khoản 2 Điều 7 cần xem xét lại cho phù hợp với đặc điểm của tỉnh miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, mỗi dân tộc có tập tục tang lễ khác nhau.</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên vì đây chỉ mang tính chất khuyến khích thực hiện không mang tính chất bắt buộc thực hiện.</p>
7	<p>7. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau: "Điều 8. Quản lý lễ hội 1. Trách nhiệm quản lý lễ hội: a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cấp phép tổ chức các lễ hội được tổ chức lần đầu, lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn, lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, tổ chức lễ hội trên địa bàn toàn tỉnh; xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sở Tư pháp: - Đề nghị bỏ nội dung “<i>hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, tổ chức lễ hội trên địa bàn toàn tỉnh; xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật</i>”, vì trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được quy định cụ thể tại Điều 15 Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội và Quy định như dự thảo sẽ dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu. - Quy định “<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện:</i></p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa.</p>

	<p>b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các lễ hội diễn ra trên địa bàn; chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về tổ chức lễ hội trên địa bàn. Xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc tổ chức lễ hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện các lễ hội diễn ra trên địa bàn. Thực hiện việc tổ chức lễ hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội:</p> <p>Thực hiện theo điểm đ, khoản 6, Điều 2 Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội".</p>	<p><i>Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các lễ hội diễn ra trên địa bàn"</i> chưa rõ ràng là báo cáo định kỳ về công tác quản lý và tổ chức lễ hội hay báo cáo trước khi tổ chức lễ hội, báo cáo kết quả tổ chức lễ hội như quy định tại Điều 7 Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL. Đề nghị chỉnh sửa.</p>	
8	<p>8. Điểm b, khoản 1, Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"b) Định kỳ 6 tháng, 1 năm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trong phạm vi quản lý (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)".</p>		

9	<p>9. Khoản thứ hai, khoản 3, Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>"Hướng dẫn xây dựng nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán từng vùng, từng dân tộc vào quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố; tập trung chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm từ những cơ sở tốt nhân ra diện rộng".</p>		
10	<p>Điều 2. Bãi bỏ Điều 9.</p>		
11	<p>Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.</p> <p>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và mọi tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>	<p>Sở Tư pháp: Đề nghị đưa nội dung này vào Điều 4 (Điều khoản thi hành) và bố trí sau quy định về hiệu lực thi hành của dự thảo Quyết định.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
12	<p>Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018./.</p>		
II	<p>Nội dung Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND</p>	<p>Ý kiến tham gia của các ngành</p>	<p>Ý kiến tiếp thu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>
1	<p>Điều 3. Những nguyên tắc tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội</p> <p>1. Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.</p> <p>2. Không gây mất trật tự, an ninh xã hội; giữ gìn sự yên tĩnh về ban đêm; không lợi dụng</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đề nghị bổ sung vào dự thảo Quyết định sửa đổi "<i>Bãi bỏ khoản 5, Điều 3</i>" trong Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 vì tại khoản 1 điều này đã quy định</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên vì như vậy để gây hiểu nhầm là nội dung này không bị cấm nữa.</p>

	<p>để thực hiện các hành vi trái pháp luật.</p> <p>3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang, lễ hội để trục lợi cá nhân.</p> <p>4. Không được dựng rạp dưới lòng đường để tổ chức việc cưới, việc tang.</p> <p>5. Không sử dụng thời gian làm việc, công quỹ, phương tiện của cơ quan đi đám cưới, đám tang, lễ hội (trừ cơ quan làm nhiệm vụ).</p>		
2	<p>Điều 4. Tổ chức việc cưới</p> <p>3. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân trong tổ chức việc cưới.</p> <p>a) Hộ gia đình, cá nhân trước khi tổ chức cưới cho con hoặc bản thân phải thông báo với Trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố về số lượng khách mời, địa điểm, thời gian tổ chức việc cưới.</p> <p>b) Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, sỹ quan, chiến sỹ các lực lượng vũ trang khi tổ chức cưới cho bản thân hoặc con, ngoài việc phải thông báo với Trưởng thôn, bản, tổ dân phố nơi cư trú còn phải báo cáo với thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý về số lượng khách mời, địa điểm, thời gian tổ chức tiệc cưới; đặc biệt, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải gương mẫu, đi đầu trong thực hiện tổ chức cưới cho con hoặc bản thân.</p>	<p>Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh: Nếu hộ gia đình, cán bộ, công chức, viên chức... tổ chức lễ cưới cho cháu thì làm thế nào (bố, mẹ ở xa; mất...).</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
3	<p>Điều 6. Tổ chức việc tang</p> <p>4. Mai táng: Người chết phải được mai táng trong nghĩa trang. Việc mai táng thực hiện theo quy định của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc xây mộ phải thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng.</p>	<p>1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh: Tại khoản 4 Điều 6 đề nghị bổ sung 3 từ “được quy hoạch” vào sau từ nghĩa trang.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa: (khoản 6 Điều 6)</p> <p>2.1. Đề nghị thay thế cụm từ <i>thiết chế</i> bằng</p>	<p>1. Đề nghị giữ nguyên vì nội dung này đã đưa vào điểm b khoản 1 Điều 7.</p> <p>2.1. Đề nghị giữ nguyên để</p>

	<p>6. Không trục lợi việc tang lễ tự ý xây dựng các thiết chế phục vụ việc tang trái với quy định của Nhà nước.</p>	<p>cụm từ khác cụ thể hơn, dễ hiểu hơn. 2.2. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: và <i>thu tiền công làm các dịch vụ, nghi lễ quá cao so với điều kiện kinh tế tại địa phương.</i></p>	<p>tránh tình trạng lợi dụng việc tang xây dựng các thiết chế trái với quy định của Nhà nước. 2.2. Đã tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
4	<p>Điều 12. Khen thưởng, xử lý vi phạm 2. Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm hoặc để người dưới quyền vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và hạ bậc xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và thi đua cuối năm. 3. Ở các địa bàn dân cư, nếu gia đình nào vi phạm (tùy theo tính chất, mức độ) sẽ không được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; nếu địa phương nào có từ 03 gia đình vi phạm trở lên sẽ không được công nhận danh hiệu làng, bản, tổ dân phố văn hóa.</p>	<p>1. Sở Tư pháp: Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy quy định nêu trên không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, vì việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được quy định cụ thể tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017</i>); tiêu chí xét công nhận danh hiệu “<i>Gia đình văn hóa</i>”, “<i>Thôn văn hóa</i>”, “<i>Làng văn hóa</i>”, “<i>Áp văn hóa</i>”, “<i>Bản văn hóa</i>”, “<i>Tổ dân phố văn hóa</i>” được quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “<i>Gia đình văn hóa</i>”, “<i>Thôn văn hóa</i>”, “<i>Làng văn hóa</i>”, “<i>Áp văn hóa</i>”, “<i>Bản văn hóa</i>”, “<i>Tổ dân phố văn hóa</i>” và tương đương. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND, xác định đầy đủ các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ để đưa vào dự thảo Quyết định 2. Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh: Đề nghị chỉ rõ mức độ vi phạm, không chung chung, khó xác định khi bình xét (vi phạm không được công nhận danh hiệu “<i>Gia đình văn hóa</i>”).</p>	<p>1. Đã tiếp thu và chỉnh sửa như sau: - Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm hoặc để người dưới quyền vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. - Ở các địa bàn dân cư, nếu gia đình nào vi phạm sẽ không được công nhận danh hiệu “<i>Gia đình văn hóa</i>”; nếu địa phương nào có từ 20% trở lên hộ gia đình vi phạm sẽ không được công nhận danh hiệu thôn, bản, tổ dân phố văn hóa. 2. Đã tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Bổ nội dung (tùy theo tính chất, mức độ) vi phạm các quy định trong việc cưới, việc tang, lễ hội là không được công nhận danh hiệu “<i>Gia đình văn hóa</i>”.</p>